TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2019/HNGĐ -ST
Ngày : 01 – 7 – 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Trọng Tâm
Ông Võ Sỹ Hùng
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Nhiêu – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 360/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Hữu Thị L; Sinh năm : 1983; Cư trú tại : Ấp Đường Bào, xã A, huyện B, tỉnh C.Có mặt.

Bị đơn: Anh Thạch Pha L1; Sinh năm : 1984; Cư trú tại : 132/79/18, đường Lý Văn Lâm, Khóm D, Phường G, thành phố H, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị L và anh L1 kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không thể hàn gắn được, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh L1.

Về con chung : có 01 đứa tên Thạch Thị Thi Đ, sinh ngày 25/9/2011, hiện đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung : chị L khai không có .

Đối với anh L1 Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : anh L1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị L và anh L1 kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh L1 có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 01 đứa tên Thạch Thị Thi Đ, sinh ngày 25/9/2011, hiện đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh L1 vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên anh tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Song theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Thạch Thị Thi Đ thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi chị L và anh L1 ly hôn, vì vậy cần giao con cho chị L nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]Về tài sản chung và nợ chung : chị L khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hữu Thị L được ly hôn với anh Thạch Pha L1.

- Về con chung : có 01 đứa tên Thạch Thị Thi Đ, sinh ngày 25/9/2011. Giao cháu Thạch Thị Thi Đ cho chị L nuôi. Anh L1 được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung : chị L khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000đ, ngày 19 tháng 4 năm 2019 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0002396 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND A, Huyện B, tỉnh C;
- Đương sư;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ